
Bản án số: 11/2019/HS-ST.

Ngày: 16 - 4 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Tú**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Đức Sắc**, ông **Nguyễn Duy Tuyên**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị H** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Khuất Thị Mỹ Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/TLST - HS ngày 18 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1986 tại Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện B1, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết VA (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 05/02/2018 Công an huyện Ba Vì- TP Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hình thức xử phạt: Phạt tiền, mức phạt: 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Ngày 09/07/2018, Nguyễn Ngọc Th đã nộp đủ tiền nói trên tại kho bạc nhà nước huyện Ba Vì - Hà Nội.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 25/12/2018 được tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Đỗ Văn H**, sinh năm 1990.

Trú tại: Cụm 1, xã Th, huyện Ph, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 19/12/2018, **Đỗ Văn H** đến xã V, huyện P, Hà Nội chơi thì gặp **Bùi Văn VI**. Sau khi nói chuyện, H nói có 300.000 đồng rủ VI đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng. VI đồng ý.

Sau đó, H gọi điện cho Nguyễn Ngọc Th nói “*Em là bạn của M, anh có để em ba trăm*”, Th hiểu ý là H hỏi mua ba trăm nghìn tiền ma túy nên đồng ý. Th hẹn H đến đoạn nghĩa trang Đồi N thuộc cụm 1, xã T, huyện P để giao dịch ma túy. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, Th nhờ Tr chở Th ra ngã ba M – Thị xã S, Hà Nội để Th bắt xe về. Tr không biết Th đi bán ma túy nên đồng ý và chở Th đi. Khi đến đoạn đường ngã tư gần nghĩa trang Đồi N thì Th nhìn thấy H và VI đang đứng đợi, Th liền vẫy tay để xe VI và H đi theo xe của Th và Tr. Khi hai xe đi song song nhau, H lấy 300.000đ đưa cho Th, Th cầm tiền rồi lấy một gói ma túy từ trong túi áo của mình đưa cho H. Khi H cầm được gói ma túy thì tổ công tác của Công an huyện Phúc Thọ phối hợp cùng công an xã Tích Giang đi tới, do hoảng sợ nên hai xe máy của VI và Tr điều khiển va vào nhau đổ ra đường, Th bỏ chạy và ném bỏ số tiền vừa bán ma túy xuống đường cùng chiếc điện thoại Nokia đã cũ. Tổ công tác giữ được VI, Th và H, còn Tr thì chạy thoát. Tại đây, H khai nhận mua ma túy đá của Th và tự giác giao nộp gói ma túy cho tổ công tác. Tổ công tác tuyên bố bắt quả tang VI, H, Th về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và thu giữ niêm phong vật chứng theo đúng quy định.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilông kích thước khoảng 1,5x1,5 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (thu giữ của Đỗ Văn H); Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành (Thu giữ của Th); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen màn hình cảm ứng, đã cũ (Thu giữ của Tr trong lúc Tr chạy trốn làm rơi xuống đường); 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, màn hình đen trắng đã cũ (Thu giữ của Th); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu xanh, đã cũ (Thu giữ của Đỗ Văn H); Một điện thoại IPHONE màu vàng, đã cũ (thu giữ của Th); Một xe máy nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu, đã cũ BKS: 29V3-048.10 (thu giữ của Bùi Văn VI); Một xe máy nhãn hiệu WAVE màu xanh, đã cũ, BKS: 29V7- 007.87 (thu giữ của Tr do Tr bỏ lại).

Ngày 20/12/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phúc Thọ ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Nguyễn Ngọc Th, kết quả khám xét, Cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ được đồ vật tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 29/12/2018 Phòng PC09 - CATP Hà Nội có bản kết luận giám định số 9663/KLGD-PC09 kết luận như sau: “*Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilông (Thu giữ của Đỗ Văn H) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,091 gam.*”

Quá trình điều tra, truy tố bị Nguyễn Ngọc Th đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của Nguyễn Ngọc Th phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT - VKS ngày 18/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội truy Nguyễn Ngọc Th về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Th thừa nhận hành vi Mua bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Văn H vào ngày 19/12/2018 tại khu vực nghĩa trang Đồi N, xã T, huyện P, Hà Nội thì bị bắt quả tang. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Th từ 24 đến 27 tháng tù, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 25/12/2018.

Bị cáo Th là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không pháp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ một phong bì niêm phong dán kín của phòng PC09 Công an Thành phố Hà Nội bên trong chứa vật chứng, bên ngoài có chữ ký của giám định viên, cán bộ công an huyện Phúc Thọ và Đỗ Văn H. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, màn hình đen trắng thu giữ của bị cáo Th; Một điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu xanh, thu giữ của Đỗ Văn H; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 300.000 đồng

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 19/12/2018, Nguyễn Ngọc Th có hành vi bán trái phép một gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,091 gam với giá 300.000 đồng cho Đỗ Văn H, tại đoạn đường ngã tư gần nghĩa trang Đồi N thuộc cụm 1, T, huyện P, Hà Nội. Thì bị tổ công tác của Đội CSĐTTP về kinh tế, ma túy công an huyện Phúc Thọ phối hợp cùng công an xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] . Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước cấm. Bị cáo thấy trước được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ tham gia phạm tội của bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, nhưng ngày 05/02/2018 bị cáo bị Công an huyện Ba Vì- TP Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hình thức xử phạt: Phạt tiền với mức phạt là 1.500.000 đồng, bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải bắt bị cáo cách ly đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, Hội đồng xét xử cần cân nhắc để quyết định hình phạt cho phù hợp với hành vi của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung bằng tiền.

Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Ngọc Th khai mua của một người đàn ông Th không biết tên, tuổi địa chỉ ở khu vực Th thuộc thị xã S - TP Hà Nội vào sáng ngày 19/12/2018. Do không đủ căn cứ xác minh nên CQĐT không xác định được đối tượng cụ thể nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm.

Đối với Đỗ Văn H và Bùi Văn VI cùng rủ nhau đi mua ma túy của Th, mục đích để sử dụng, vì lượng ma túy thu giữ trên người của H lúc bị bắt quả tang là 0,091 gam (*theo kết luận giám định của phòng PC09*), về nhân thân H và VI chưa có tiền án về tội phạm ma túy, nên không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “phạt tiền” đối với H và VI là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên Tr là người chở Th đi bán ma túy cho H, do Th không biết nhân thân lai lịch của Tr nên chưa có căn cứ xác minh làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên M (*người mà H tự giới thiệu với Th*). Quá trình điều tra, xác định H không biết M là ai, do đó không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) gói nilông kích thước khoảng 1,5x1,5 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong bì thư của phòng PC09 - CA TP Hà Nội,

bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, cán bộ và Đỗ Văn H là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy; Số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành là tiền bị cáo Th bán ma túy cho H mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; Một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, màn hình đen trắng đã cũ thu giữ của Th và một điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu xanh, đã cũ thu giữ của H có liên quan đến giao dịch mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại Iphone màu vàng đã cũ thu giữ của Th. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên không liên quan đến vụ án nên ngày 14.2.2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Phúc Thọ, Hà Nội đã trả lại cho Th là phù hợp.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu, đã cũ, BKS 29V3 – 048.10 thu giữ của Bùi Văn VI. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Vũ Th (*sinh năm 1979, trú tại xã T, huyện P, Hà Nội*). Ngày 19/12/2018, anh Th cho VI mượn xe để đi giải quyết công việc, không biết VI mượn xe để đi mua ma túy. Ngày 29/12/2018, CQCSĐT Công an huyện Phúc Thọ đã trao trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu. Sau khi nhận tài sản, anh Th không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen màn hình cảm ứng, đã cũ. Quá trình điều tra, Th khai: chiếc điện thoại trên là của Tr. Do chưa xác định được nhân thân lai lịch của Tr nên không có căn cứ để xác định chủ sở hữu chiếc điện thoại nêu trên.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu WAVE, màu xanh, đã cũ số khung: 159010; số máy 6158990 và BKS: 29V7- 007.87 (là xe Tr bỏ lại hiện Tr). Quá trình điều tra xác định, chiếc BKS 29V7 – 007.87 mang tên ông Bùi Văn U, sinh năm 1953, trú tại Đình T, thị trấn Q, huyện Qu, Hà Nội. Năm 2011, ông U mua chiếc xe HONDA Dream, màu nâu, mang BKS 29V7 – 007.87. Đến tháng 3/2012, ông U bị mất chiếc xe trên đến nay chưa tìm thấy. Ngày 28.01.2019, cơ quan CSĐT công an huyện Phúc Thọ có công văn gửi đến cơ quan CSĐT Công an huyện Quốc Oai, Hà Nội trao đổi về việc có liên quan đến biển số xe máy nói trên và xác định tại thời điểm tháng 3/2012 cơ quan CSĐT công an huyện Quốc Oai, Hà Nội có nhận được đơn trình báo về việc mất trộm chiếc xe máy trên hay không, nhưng đến nay chưa có công văn trả lời.

Chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE màu xanh, số khung 159010, số máy 6158990, quá trình điều tra đã tra cứu thông tin, được biết: chiếc xe máy trên đăng ký chính chủ mang tên Nguyễn Quang Ch, sinh năm 1985, trú tại Yên N, Liên M, huyện T, tp Hà Nội. Năm 2011, gia đình anh Ch bán chiếc xe trên cho anh Phạm Xuân L, sinh năm 1981, trú tại huyện T, Hà Nội. Sau đó, anh L bán lại chiếc xe trên, do thời gian đã lâu nên anh L không nhớ bán chiếc xe trên cho ai.

Ngày 27.02.2019, Cơ quan điều tra ra Quyết định tách rút vật chứng đối với chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE màu xanh, đã cũ, số khung: 159010; số máy

6158990; BKS: 29V7- 007.87 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen màn hình cảm ứng, đã cũ để tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử theo quy định của pháp luật. Việc tách rút chiếc xe máy, BKS và chiếc điện thoại nói trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên cơ quan điều tra tách rút là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4]. Về tố tụng: Các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Phúc Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Bị cáo Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc Th **25 (Hai mươi lăm)** tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 25/12/2018 là 06 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong dán kín của phòng PC09 Công an Thành phố Hà Nội bên trong chứa vật chứng, bên ngoài có chữ ký của giám định viên, cán bộ công an huyện Phúc Thọ và Đỗ Văn H. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, màn hình đen trắng; Một điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu xanh; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 300.000 đồng. *(Vật chứng do Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2019 giữa Công an huyện Phúc Thọ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Số tiền đã nộp vào tài khoản tạm giữ theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 18/3/2019 của Kho bạc Nhà nước huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội).*

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Bị cáo Nguyễn Ngọc Th pH chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan

đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ,
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tú